



Số: /BC-SoXD

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Tổng kết thực hiện Đề án cấp nước sạch tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của UBND tỉnh và tình hình xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn 2026-2030

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

Thực hiện Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án cấp nước sạch tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Đề án); Văn bản số 6963/UBND-KTN ngày 08/10/2025 của UBND tỉnh về việc tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng tỷ lệ người dân trên địa bàn tỉnh được sử dụng nước sạch; Thông báo số 429/TB-UBND ngày 05/12/2025 của UBND tỉnh về kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Thị Hoàng tại buổi làm việc nghe báo cáo các nội dung vướng mắc liên quan đến cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các sở, ban ngành, địa phương cấp xã và các đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh, Sở Xây dựng kính báo cáo UBND tỉnh như sau:

PHẦN I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CẤP NƯỚC SẠCH TỈNH ĐỒNG NAI GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. Công tác triển khai

Ngay sau khi UBND tỉnh ban hành Đề án cấp nước sạch tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 18/3/2022, Sở Xây dựng đã có Văn bản số 736/SXD-QLHTĐT ngày 25/3/2022 gửi các Sở ngành địa phương, các đơn vị liên quan và các công ty cấp nước triển khai thực hiện Quyết định số 673/QĐ-UBND. Sở Nông nghiệp và Môi trường có Văn bản số 1647/SNN-TL ngày 31/03/2022 về việc triển khai tổ chức thực hiện Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 18/03/2022 của UBND tỉnh; Văn bản số 5989/SNN-TL ngày 17/11/2022 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch cấp nước sạch nông thôn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025; Văn bản số 6160/SNN-TL ngày 24/11/2022 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư đầu nối, nâng cấp các công trình cấp nước sạch nông thôn đã được đầu tư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

Hàng năm, Sở Xây dựng đều phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường làm việc với các địa phương cấp huyện cũ và các đơn vị cấp nước để rà soát tiến độ thực hiện các công trình được xác định trong Đề án cấp nước, bên cạnh đó rà soát bổ sung thêm mạng lưới tuyến ống cấp nước đến các khu vực có nhu cầu cao mà chưa được phủ kín mạng lưới tuyến ống phân phối.

Trong quá trình thực hiện, Sở Xây dựng đã đề nghị các địa phương, các đơn vị cấp nước phải coi việc cấp nước sạch sinh hoạt cho người dân là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện từ tỉnh tới địa phương và các đơn vị cấp nước cần được chú trọng, thường xuyên, liên tục. Qua đó các hệ thống tuyến ống cấp nước được đầu tư mở rộng đến nhiều khu vực dân cư, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân tiếp cận đầu nối sử dụng; bên cạnh đó các thủ tục và thời gian thực hiện đầu nối đồng hồ nước được cải thiện đáng kể (điển hình như: bỏ thủ tục xác nhận của cấp xã về nhà ở hợp pháp, thay vào đó chỉ cần xác nhận nhà đất không có tranh chấp đối với trường hợp không có hồ sơ, tài liệu chính minh hợp pháp; giảm thời gian giải quyết lắp đặt đồng hồ nước từ 15 ngày xuống 5 ngày...).

II. Mục tiêu đề ra giai đoạn 2021-2025

1. Phía Nam Đồng Nai, mục tiêu là đến năm 2025, tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch đạt chuẩn quy định là trên 90%; dân số nông thôn sử dụng nước sạch là trên 85% và duy trì nước hợp vệ sinh 100% (trong đó nước máy đô thị là 88%, nông thôn là trên 55%).

Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đạt chuẩn quy định được phân bổ theo từng năm như sau:

- + Năm 2021: đô thị là 86%; nông thôn là 81,5%.
- + Năm 2022: đô thị là 87%; nông thôn là 82,5%.
- + Năm 2023: đô thị là 88%; nông thôn là 83,5%.
- + Năm 2024: đô thị là 89%; nông thôn là 84,5%.
- + Năm 2025: đô thị là 90%; nông thôn là 85,0%.

2. Phía Bắc Đồng Nai, mục tiêu là đến năm 2025 có 100% dân số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

III. Kết quả thực hiện chỉ tiêu cấp nước

1. Tại phía Nam Đồng Nai:

Kết quả thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đạt chuẩn quy định như sau:

Năm	Mục tiêu nước sạch		Kết quả	
	Đô thị	Nông thôn	Đô thị	Nông thôn
2021	86	81,5	86,1	81,5
2022	87	82,5	87	82,65
2023	88	83,5	88,2	83,72
2024	89	84,5	92	84,69
2025	90	85,0	94	85

2. Tại phía Bắc Đồng Nai:

Kết quả thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ dân số sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đang duy trì 100%. Trong đó nước sạch đạt chuẩn quy định hiện nay là 9,58% đối với khu vực nông thôn và 75,5% đối với khu vực đô thị.

Như vậy, tỷ lệ cấp nước sinh hoạt hàng năm và giai đoạn 2021-2025 đều đạt và vượt mục tiêu Đề án cấp nước sạch và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh.

IV. Kết quả thực hiện đầu tư các công trình, hệ thống cấp nước

1. Đối với lĩnh vực cấp nước đô thị và cấp nguồn cho khu vực nông thôn

1.1. Công ty Cổ phần cấp nước Đồng Nai (Dowaco) và các công ty con, công ty liên kết:

- Tổng số công trình xác định trong Đề án cấp nước là 83 công trình, trong đó Dowaco thực hiện 71 công trình, các Công ty con/Công ty liên kết thực hiện 12 công trình.

- Đến nay Dowaco đã thực hiện hoàn thành 42/71 công trình, với tổng chiều dài tuyến ống lắp đặt khoảng 460,02km, giá trị đầu tư 593,41 tỷ đồng; Số dự án đang thực hiện và chuẩn bị thực hiện là 23/71 công trình; Số dự án đề nghị không thực hiện là 06/71 công trình do trùng với các công trình khác hoặc đã có công trình thay thế (*chi tiết các dự án theo phụ lục 1 đính kèm*).

- Ngoài ra, để nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch đạt chuẩn quy định, Dowaco đã bổ sung thêm 02 dự án cấp nguồn với giá trị 19,295 tỷ đồng; 25 công trình tuyến ống cấp nước, với tổng chiều dài khoảng 122,663km, giá trị khoảng 211,670 tỷ đồng (*chi tiết các dự án theo phụ lục 2.1 và 2.2 đính kèm*).

Hiện đang tiếp tục đầu tư 17 dự án/công trình cấp nước cũng như mở rộng mạng lưới tuyến ống phân phối đến các khu vực có nhu cầu cao về cấp nước.

- Công ty Cổ phần cấp nước Long Khánh, giai đoạn 2021-2025 đã đầu tư 03 công trình (Hệ thống cấp nước phường Xuân Lập; Hệ thống cấp nước phường Bàu Sen; Tuyến ống truyền tải nước mặt HDPE OD280 đường Hồ Thị Hương thành phố Long Khánh); bên cạnh đó Công ty đã đầu tư nâng cấp, mở rộng 65 công trình tuyến ống cấp nước trên địa bàn thành phố Long Khánh cũ ngoài Đề án cấp nước.

- Công ty Cổ phần cấp nước Nhơn Trạch, giai đoạn 2021-2025 đã đầu tư 04 công trình (Tuyến ống cấp nước D400 đường Nguyễn Văn Cừ; Tuyến ống cấp nước D500 đường 25C; Tuyến ống cấp nước D400 từ trung tâm huyện đến Nhà máy nước Đại Phước; Tuyến ống cấp nước D500 từ trung tâm huyện đến khu công nghiệp Ông Kèo).

1.2. Công ty Cổ phần cấp nước Gia Tân

Giai đoạn 2021-2025, Công ty Cổ phần cấp nước Gia Tân đã đầu tư nhà máy cấp nước Gia Tân với công suất 40.000m³/ngày; đầu tư 355,648km đường ống cấp nước đến các khu vực huyện Thống Nhất, Định Quán, Cẩm Mỹ, Xuân Lộc, Long Khánh cũ, phục vụ cấp nước cho 27.043 hộ dân (*chi tiết theo phụ lục 3 đính kèm*).

1.3. Công ty TNHH MTV nước Biwase Bình Phước

Giai đoạn 2021-2025, Công ty TNHH MTV nước Biwase Bình Phước đã thực hiện đầu tư 194km đường ống cấp nước đến các khu vực thuộc phường, xã: Chơn Thành, Minh Hưng, Bình Long, Tân Khai, Nha Bích, Minh Đức; đồng thời đang tiếp tục đầu tư mở rộng mạng lưới phân phối đến các khu vực còn thiếu nước của các xã, phường trên (trên cơ sở không trùng lắp vùng cấp nước do các đơn vị cấp nước khác đã và đang thực hiện).

1.4. Công ty Cổ phần cấp thoát nước Bình Phước

Hiện đang vận hành 02 nhà máy là Nhà máy nước Đồng Xoài, công suất 30.000m³/ngày đêm và Nhà máy nước Phước Long, công suất 9.400m³/ngày đêm để cung cấp nước cho các phường Bình Phước, Đồng Xoài, Phước Long, Phước Bình và các xã Đồng Phú, Thuận Lợi, Tân Lợi, Đồng Tâm, Phú Riềng, Long Hà, Bình Tân.

1.5. Công ty TNHH Đầu tư xây dựng DPD

Hiện đang cấp nước cho một số khu vực thuộc thị trấn Tân Phú cũ nay là xã Đồng Phú (trừ phạm vi cấp nước của Công ty TNHH MTV cấp thoát nước Bình Phước).

2. Về cấp nước sạch tập trung nông thôn

2.1. Kết quả đầu tư:

- Đối với phía Nam Đồng Nai: Trong giai đoạn 2021-2025 triển khai thực hiện đầu tư xây dựng 26 dự án, công trình cấp nước sạch khu vực nông thôn (trong đó: 15 công trình đã xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng, 11 công trình đang lập thủ tục hồ sơ giai đoạn chuẩn bị dự án) và đầu tư xây dựng khoảng 1.048 km tuyến đường ống đầu nối, mở rộng phạm vi cấp nước từ các công trình cấp nước tập trung; với tổng kinh phí khoảng 2.332,69 tỷ đồng (trong đó: nguồn vốn ngân sách khoảng 644,94 tỷ đồng, nguồn vốn xã hội hóa khoảng 1.687,75 tỷ đồng).

- Đối với phía Bắc Đồng Nai: Trong giai đoạn 2021-2025, không thực hiện đầu tư hạ tầng nước sạch nông thôn từ nguồn vốn ngân sách, mà chủ yếu các doanh nghiệp cấp nước trên địa bàn đầu tư mở rộng các tuyến đường ống cấp nước cho một số xã nông thôn tiếp giáp khu các đô thị trên địa bàn tỉnh. Trong giai đoạn 2021-2025, các doanh nghiệp cấp nước trên địa bàn đã đầu tư được khoảng 320 km đường ống cấp nước, cấp cho khoảng 5.821 hộ dân.

- Đầu tư công trình cấp nước hộ gia đình, thiết bị lọc nước: Trong giai đoạn từ 2021-2025, đã có 146.496 hộ dân vay vốn từ Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Đồng Nai (cũ) và tỉnh Bình Phước (cũ) để đầu tư công trình cấp nước hộ gia đình, thiết bị lọc nước với số vốn là 3.487 tỷ đồng.

2.2. Hiện trạng các công trình cấp nước tập trung nông thôn

- Đối với phía Nam Đồng Nai: hiện có 91 công trình cấp nước tập trung nông thôn, công suất thiết kế 73.379 m³/ngày đêm, công suất thực tế 33.809 m³/ngày đêm; trong đó 11 công trình sử dụng nguồn nước mặt, 80 công trình sử dụng nguồn nước ngầm; với các mô hình quản lý như: Hợp tác xã quản lý 03 công trình; Đơn vị sự nghiệp công lập quản lý 34 công trình; doanh nghiệp, tư nhân quản lý 06 công trình; UBND xã: Cộng đồng, tổ hợp tác, tổ quản lý nước... quản lý 48 công trình. Trong đó có 52 công trình đang hoạt động, công trình ngưng hoạt động 39 công trình.

- Đối với phía Bắc Đồng Nai: hiện có 48 công trình cấp nước tập trung nông thôn (trong đó Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý 43 công trình, 05 công trình do tư nhân quản lý Cty cấp nước Bình Dương, Bình Phước, DPD, Cty cao su Phú Riềng), công suất thiết kế 22.637 m³/ngày đêm, công suất thực tế 7.013 m³/ngày đêm; trong đó 26 công trình sử dụng nguồn nước mặt, 22 công trình sử dụng nguồn nước ngầm; với các mô hình quản lý như sau: Hợp tác xã quản lý 01 công trình;

Đơn vị sự nghiệp công lập quản lý 2 công trình; doanh nghiệp, tư nhân quản lý 22 công trình; UBND xã: Cộng đồng, tổ hợp tác, tổ quản lý nước... quản lý 23 công trình, trong đó có 32 công trình đang hoạt động, 16 công trình ngưng hoạt động.

- Toàn tỉnh hiện có 139 công trình cấp nước tập trung nông thôn, công suất thiết kế 96.016 m³/ngày đêm, công suất thực tế 40.822 m³/ngày đêm; trong đó 37 công trình sử dụng nguồn nước mặt, 102 công trình sử dụng nguồn nước ngầm; với các mô hình quản lý như: Hợp tác xã quản lý 04 công trình; Đơn vị sự nghiệp công lập quản lý 36 công trình; doanh nghiệp, tư nhân quản lý 28 công trình; UBND xã: Cộng đồng, tổ hợp tác, tổ quản lý nước... quản lý 71 công trình. Trong đó có 85 công trình đang hoạt động, công trình ngưng hoạt động 54 công trình.

V. Thuận lợi, khó khăn

1. Thuận lợi

- Trong thời gian gần đây, lĩnh vực cấp nước sạch sinh hoạt được các cấp, các ngành đặc biệt quan tâm, coi đây là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện từ tỉnh tới địa phương và các đơn vị cấp nước được chú trọng, thường xuyên, liên tục, qua đó các hệ thống tuyến ống cấp nước được đầu tư mở rộng đến nhiều khu vực dân cư, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân tiếp cận đầu nối sử dụng; bên cạnh đó các thủ tục và thời gian thực hiện đầu nối đồng hồ nước được cải thiện đáng kể (điển hình như: bỏ thủ tục xác nhận của cấp xã về nhà ở hợp pháp, thay vào đó chỉ cần xác nhận nhà đất không có tranh chấp đối với trường hợp không có hồ sơ, tài liệu chính minh hợp pháp; giảm thời gian giải quyết lắp đặt đồng hồ nước từ 15 ngày xuống 5 ngày...).

Trong năm 2025, mục tiêu đề ra về chỉ tiêu cấp nước sạch sinh hoạt là 100% dân số đô thị sử dụng nước hợp vệ sinh tại phía Bắc Đồng Nai và 90% dân số đô thị sử dụng nước sạch đạt chuẩn quy định tại phía Nam Đồng Nai. Đến nay đã đạt 100% dân số đô thị sử dụng nước hợp vệ sinh tại phía Bắc Đồng Nai và 94% dân số đô thị sử dụng nước sạch đạt chuẩn quy định tại phía Nam Đồng Nai, vượt mục tiêu đề ra.

- Chất lượng nước sạch sau xử lý dần được cải thiện; Trữ lượng nước sạch đáp ứng yêu cầu dùng nước cho sinh hoạt, hoạt động sản xuất, kinh doanh và các loại hình khác.

- Kế hoạch, lộ trình đầu tư các công trình cấp nước rõ ràng, có tầm nhìn dài hạn để các đơn vị cấp nước chủ động xây dựng kế hoạch, bố trí vốn đầu tư, nâng cấp, mở rộng từng năm.

- Các công ty cấp nước có tỷ trọng phân bổ lớn trên địa bàn tỉnh (*Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai, Công ty cổ phần cấp nước Gia Tân, công ty cổ phần cấp nước Hồ Cầu Mới, Công ty cổ phần cấp thoát nước Bình Phước, Công ty cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương, Công ty TNHH đầu tư xây dựng DPD...*) cũng đã có kế hoạch đầu tư mở rộng, nâng công suất nhà máy xử lý nước để đáp ứng nhu cầu dùng nước cho giai đoạn đến năm 2030 và giai đoạn tiếp theo.

- Các đô thị lớn, tập trung đông người được đầu tư đầy đủ hệ thống tuyến ống phân phối nên thuận lợi cho người dân tiếp cận, đầu nối sử dụng.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Hiện nay, một số dự án thực hiện theo Đề án đang gặp những khó khăn chủ yếu liên quan các thủ tục về đầu tư, quy hoạch nên một số dự án chưa thể triển khai đúng kế hoạch như:

- + Nhà máy nước Hồ Gia Măng, công suất 10.000m³/ngày.
- + Hệ thống cấp nước Cẩm Mỹ, công suất 12.000m³/ngày.
- + Hệ thống cấp nước Suối Tre, công suất 8.150m³/ngày.
- + Hệ thống cấp nước hồ Cầu Dầu, công suất 4.000m³/ngày.
- + Xa lộ nước Long Thành, công suất 600.000m³/ngày.
- + Nhà máy nước Nha Bích, công suất 180.000m³/ngày.

- Các đô thị thưa dân và các khu vực nông thôn chưa được đầu tư đầy đủ hệ thống tuyến ống phân phối nên đưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng của người dân.

- Một số khu vực đã đầu tư các công trình cấp nước nhưng tỷ lệ người dân sử dụng rất thấp (như: phường Xuân Lập, tỷ lệ 1,2%; phường An Lộc, tỷ lệ 3,6%; phường Tam Phước, tỷ lệ 17,8%; các phường Bảo Vinh, Bình Lộc, Bình Long có tỷ lệ dưới 50%...). Với một số nguyên nhân chính:

+ Người dân còn thói quen sử dụng nước giếng khoan/đào, sử dụng thiết bị lọc hộ gia đình; đây cũng là nguyên nhân tác động trực tiếp làm tỷ lệ cấp nước không cao và không thu hút được nhà đầu tư quan tâm mở rộng mạng lưới tuyến ống phân phối.

- + Trong khu vực có nguồn nước giếng chất lượng tốt.
- + Chi phí đầu nối ở các khu xa tuyến ống chính còn cao.

- Đồng Nai không thuộc tỉnh được lập quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật nên khó phân chia vùng cấp nước cụ thể cho các đơn vị cấp nước; bên cạnh đó, các dự án cấp nước theo quy định hiện nay thuộc trường hợp phải đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư nên không có cơ sở phân chia vùng cấp nước trước cho các đơn vị cấp nước chủ động đầu tư nhà máy, công trình cấp nước.

- Quy hoạch hạ tầng chưa đồng bộ, thiếu quy hoạch chi tiết, phân khu tỷ lệ 1/2000 dẫn đến một số dự án triển khai chậm và không thể đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Một số khu vực vướng quy hoạch nên không thể đầu tư hạ tầng cấp nước phục vụ người dân.

- Hầu hết thiết kế công nghệ xử lý nước của các công trình CNTT xây dựng trước năm 2018 thực hiện theo QC02:2009/BYT (14 chỉ tiêu). Hiện nay chất lượng nước phải thực hiện theo QC01:2024/BYT (99 chỉ tiêu), do đó cần phải đầu tư nâng cấp thiết bị xử lý nước để đáp ứng quy chuẩn mới.

- Về đầu nối thay thế nguồn nước ngầm từ các công trình cấp nước nông thôn được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách: Các doanh nghiệp cấp nước hầu hết là công ty cổ phần, các hoạt động đều phải thông qua Hội đồng quản trị. Qua trao đổi, các doanh nghiệp từ chối tiếp nhận hoặc mua lại các công trình cấp nước nông thôn với lý do: Công trình xuống cấp, hệ thống đường ống bằng PVC sẽ không chịu được áp lực nước của các nhà máy nước do đơn vị đang quản lý vận hành, tỷ lệ thất thoát nước lớn, tài sản (nhà trạm, cụm xử lý nước,...) không còn sử dụng được, diện tích đất của các trạm cấp nước nhỏ không đủ để xây dựng các hạng mục công trình

(trạm tăng áp, bể chứa) để phục vụ cấp nước cho khu vực,... dẫn đến kết quả đầu nối còn chậm so với yêu cầu.

- Đối với các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách, tiến độ lập hồ sơ, công tác bồi thường giải phóng mặt bằng kéo dài, công tác lựa chọn nhà thầu chậm chưa đảm bảo tiến độ của dự án. Ngoài ra trong quá trình thực hiện dự án phải điều chỉnh theo những quy định mới về quản lý đầu tư xây dựng..., nên tiến độ triển khai một số dự án còn chậm.

- Về giá nước: theo quy định thì giá nước phải được tính đúng, tính đủ nên khi dự án cấp nước chưa đạt công suất thiết kế thì chi phí khấu hao để tính giá thành sẽ cao, làm tăng giá nước rất lớn, một số phương án giá nước đề xuất lên tới gần 40.000 đồng/m³, vượt định mức tối đa. Nếu duyệt theo phương pháp tính đúng tính đủ thì giá nước quá cao, không thể khuyến khích người dân sử dụng; còn nếu không duyệt đúng phương pháp, hạ giá xuống mức người dân có thể chấp nhận được thì lại không đúng quy định và không đảm bảo chi phí hoạt động cho đơn vị cấp nước.

Mặt khác, theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Nghị định số 144/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng thì *“thẩm quyền ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật cấp nước đô thị và khu công nghiệp của Bộ Xây dựng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 60 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ do UBND cấp tỉnh thực hiện”*. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 60 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP thì thẩm quyền ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về cấp nước nông thôn thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường). Như vậy, hiện nay chưa có quy định thống nhất về thẩm quyền ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật cấp nước đô thị và khu công nghiệp với định mức kinh tế - kỹ thuật về cấp nước nông thôn nên chưa thể xây dựng được giá nước sạch cho từng đơn vị cấp nước.

- Công tác phối hợp của các địa phương chưa được kịp thời, đầy đủ, đơn cử như việc báo cáo tổng kết thực hiện Đề án cấp nước sạch tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của UBND tỉnh và tình hình xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn 2026-2030, Sở Xây dựng đã lấy ý kiến từ ngày 18/11/2025, qua 02 lần đôn đốc nhưng đến nay vẫn còn 44 xã, phường chưa gửi báo cáo và đề xuất kế hoạch thực hiện giai đoạn 2026-2030 làm ảnh hưởng lớn đến việc xây dựng kế hoạch thực hiện trong thời gian tới.

PHẦN II

ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2026-2030

I. Mục tiêu

1. Đối với lĩnh vực cấp nước đô thị

Đến năm 2030, tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung là 92%. Phân bổ từng năm như sau:

- Năm 2026: 88%.
- Năm 2027: 89%.

- Năm 2028: 90%.
- Năm 2029: 91%.
- Năm 2030: 92%.

2. Đối với lĩnh vực cấp nước nông thôn

Đến cuối năm 2030, tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn là 85% (trong đó sử dụng nước từ công trình cấp nước tập trung đạt 68%; từ công trình cấp nước hộ gia đình, thiết bị lọc nước đạt 17%). Phân bổ từng năm như sau:

- Năm 2026, tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn là 81% (trong đó sử dụng nước từ công trình cấp nước tập trung đạt 48%; từ công trình cấp nước hộ gia đình, thiết bị lọc nước đạt 33%).
- Năm 2027, tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn là 82% (trong đó sử dụng nước từ công trình cấp nước tập trung đạt 53%; từ công trình cấp nước hộ gia đình, thiết bị lọc nước đạt 29%).
- Năm 2028, tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn là 83% (trong đó sử dụng nước từ công trình cấp nước tập trung đạt 58%; từ công trình cấp nước hộ gia đình, thiết bị lọc nước đạt 25%).
- Năm 2029, tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn là 84% (trong đó sử dụng nước từ công trình cấp nước tập trung đạt 63%; từ công trình cấp nước hộ gia đình, thiết bị lọc nước đạt 21%).

II. Định hướng thực hiện

1. Giải pháp

- Tiếp tục xây dựng mới, cải tạo, mở rộng mạng lưới đường ống cấp nước đáp ứng nhu cầu dùng nước cho sinh hoạt và sản xuất; phủ kín mạng lưới tuyến ống phân phối đến từng khu vực chưa có nước trong đô thị và khu vực định hướng phát triển đô thị.
- Nâng công suất các nhà máy hiện có như: nhà máy nước Biên Hòa; nhà máy nước Thiện Tân; Nhà máy nước Nhơn Trạch; Nhà máy nước Tâm - Hưng - Hòa; Nhà máy nước Gia Tân; nhà máy nước Vĩnh An; nhà máy nước Phước Long; nhà máy nước Đồng Xoài; Nhà máy nước Chơn Thành... đồng thời, khuyến khích các nhà đầu tư mở rộng mạng lưới tuyến ống đến các vùng phục vụ cấp nước của đơn vị để đẩy nhanh tiến độ đầu tư và giảm chi phí đầu tư so với xây dựng nhà máy mới.
- Hoàn thiện các thủ tục đất đai, quy hoạch để đủ điều kiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư các dự án đầu tư xây dựng mới các nhà máy nước đảm bảo cấp nước an toàn và dự phòng nguồn nước cũng như đảm bảo công suất cấp nước phục vụ nhu cầu dùng nước ngày càng tăng trong tương lai, đặc biệt là các khu công nghiệp hình thành từ nay đến năm 2050 và khu vực đô thị sân bay Long Thành, như: Nhà máy nước Hồ Gia Măng; nhà máy nước Nha Bích; Xa lộ nước Long Thành...
- Thường xuyên rà soát các khu vực chưa có nước để có kế hoạch đầu tư mở rộng mạng lưới đường ống phân phối, sớm phủ kín mạng lưới tuyến ống trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các khu vực đô thị, khu dân cư tập trung và khu vực đông dân cư để người dân có thể đấu nối sử dụng.
- Đối với các khu vực đã được đầu tư tuyến ống phân phối mà tỷ lệ người dân sử dụng nước máy còn thấp thì UBND các xã, phường và các đơn vị cấp nước phải

tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động bằng nhiều hình thức để thuyết phục người dân đầu nối sử dụng, tìm hiểu nguyên nhân chính dẫn đến người dân không sử dụng nước sạch để có hướng xử lý hoặc kiến nghị UBND tỉnh xử lý, tránh để đầu tư mạng lưới đường ống cấp nước đầy đủ mà người dân không sử dụng.

- Đối với các khu vực đã có định hướng cho các đơn vị cấp nước và các khu vực đã có thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước thì các đơn vị cấp nước phải chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn 2026-2030 và kế hoạch chi tiết hàng năm để triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ đề ra, trường hợp không thực hiện mà không có lý do chính đáng thì sẽ xem xét thu hồi lại vùng cấp nước để giao lại cho các đơn vị khác.

2. Đề xuất, kiến nghị

Kiến nghị UBND tỉnh xem xét chỉ đạo các nội dung sau:

a) Giao UBND các xã, phường:

- Nghiêm túc thực hiện công tác thống kê, báo cáo; chủ động rà soát các khu vực chưa có hệ thống cấp nước tập trung hoặc đã có hệ thống cấp nước từ các công trình cấp nước nông thôn nhưng hoạt động không hiệu quả để đề xuất, xây dựng kế hoạch đầu tư, mở rộng mạng lưới tuyến ống phân phối đáp ứng nhu cầu đầu nối của người dân.

- Ký thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước, phê duyệt kế hoạch phát triển cấp nước khi công trình cấp nước nằm trên địa giới hành chính xã theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 140/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Rà soát, bổ sung các quy hoạch cho đồng bộ, đầy đủ, đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật về quy hoạch khi triển khai dự án đầu tư.

- Làm việc cụ thể với các đơn vị cấp nước trên địa bàn cấp xã quản lý hoặc các đơn vị có nhu cầu đầu tư trên địa bàn để thống nhất phạm vi phục vụ cấp nước cho các đơn vị.

- Kiểm tra, đánh giá, xác định nguyên nhân, có giải pháp khắc phục tình trạng nhiều hộ dân sinh sống dọc theo các tuyến đường ống cấp nước đã được đầu tư nhưng chưa đăng ký sử dụng nước và các hộ dân đã lắp đặt đồng hồ nước nhưng không sử dụng nước.

- Rà soát đội ngũ nhân sự quản lý vận hành công trình cấp nước tập trung nông thôn trên địa bàn, chủ động lập kế hoạch đăng ký với Sở Nông nghiệp và Môi trường nhu cầu đào tạo, tập huấn bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ, đủ năng lực để quản lý, vận hành công trình cấp nước theo quy định.

- Rà soát các hộ dân thuộc đối tượng chính sách, hộ nghèo, cận nghèo có điều kiện kinh tế khó khăn, đề nghị các đơn vị cấp nước hỗ trợ giá lắp đặt đồng hồ nước và giá nước cho các hộ dân có nhu cầu sử dụng nước sạch.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, đảm bảo người dân sử dụng nguồn nước đạt quy chuẩn quy định của Bộ Y tế, bảo vệ sức khỏe cho người dân trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp cung cấp máy lọc nước, khảo sát, tổ chức hội thảo giới thiệu sản phẩm cung cấp máy lọc nước phải thực hiện đúng nội dung đăng ký. Tuyên truyền, phổ biến người dân cảnh giác với các

phương thức tiếp thị, bán máy lọc nước tại nhà, nắm bắt thông tin về các hãng sản xuất máy lọc nước đạt chuẩn, có thương hiệu, phòng tránh rủi ro.

- Tăng cường công tác truyền thông, nhằm nâng cao nhận thức của người dân về sử dụng nước sạch nông thôn để đảm bảo sức khỏe cộng đồng.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tăng cường giám sát chủ đầu tư thực hiện việc thi công các đường ống cấp nước trên địa bàn, ưu tiên thi công đúng phạm vi vỉa hè, lề đường theo quy hoạch; hoàn trả hiện trạng đầy đủ, đúng kỹ thuật, đảm bảo chất lượng sau khi thi công tuyến ống.

b) Đề nghị các đơn vị cấp nước:

- Rà soát lại quy trình, thủ tục đấu nối và lắp đặt đồng hồ nước để đơn giản hóa thủ tục; thông báo quy trình và hướng dẫn thủ tục đăng ký lắp đặt đồng hồ nước, các chính sách hỗ trợ người dân khi thực hiện đấu nối, lắp đặt các tuyến đường ống nhánh nhằm tạo điều kiện và khuyến khích người dân tham gia sử dụng nước sạch.

- Thường xuyên thực hiện duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các hạng mục công trình bị hư hỏng để đảm bảo hoạt động ổn định cung cấp nước cho người dân. Phối hợp với địa phương rà soát hiện trạng, nhu cầu lắp đặt các tuyến đường ống cấp nước để xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể thực hiện lắp đặt mở rộng các tuyến đường ống cấp nước, đồng hồ cho người dân.

- Phối hợp với địa phương kiểm tra rà soát xác định nguyên nhân, có giải pháp khắc phục tình trạng nhiều hộ dân sinh sống dọc các tuyến đường cấp nước đã được đầu tư xây dựng nhưng vẫn chưa đăng ký sử dụng nước.

c) Giao Sở Y tế:

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại các công trình cấp nước tập trung để thông tin, khuyến cáo cho người dân biết. Đề xuất xử lý kịp thời đối với các đơn vị cung cấp nước chưa thực hiện công tác đảm bảo chất lượng nước cấp theo quy định.

- Khẩn trương hoàn thành việc xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch cho mục đích sinh hoạt theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế trình UBND tỉnh ban hành.

d) Giao Sở Xây dựng:

- Tiếp tục chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường; các đơn vị cấp nước và các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch cấp nước sạch tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030, trình UBND tỉnh xem xét, ban hành làm cơ sở triển khai thực hiện.

- Chủ trì cùng Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường; các đơn vị cấp nước rà soát, tham mưu UBND tỉnh ký thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước cho các đơn vị cấp nước khi công trình cấp nước có phạm vi cấp nước nằm trên địa giới hành chính của 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên.

- Chủ trì cùng Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định phương án giá nước sạch theo quy định tại Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

- Chủ trì, thống nhất với các đơn vị cấp nước và địa phương bổ sung mạng lưới đường ống cấp nước từ đô thị để thực hiện đấu nối, cung cấp nước sạch đến các khu vực nông thôn chưa có hệ thống cung cấp nước sạch cho người dân sử dụng.

đ) Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Rà soát, đánh giá thực trạng tổng thể công trình nước sạch tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh và nhu cầu sử dụng của người dân, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp các công trình nhằm đảm bảo an sinh, xã hội cho người dân tại địa phương.

- Theo dõi, đôn đốc các địa phương lập hồ sơ, xử lý tài sản đối với các công trình cấp nước tập trung nông thôn đã hư hỏng, xuống cấp, ngưng hoạt động hoặc đã thực hiện đấu nối sử dụng nguồn nước mặt; phối hợp với địa phương, đơn vị xây dựng Phương án giao quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công trình cấp nước sạch tập trung nông thôn do nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Phối hợp với Sở Xây dựng trong quá trình thẩm định phương án giá nước sạch nông thôn theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

- Thường xuyên kiểm tra tình hình hoạt động, hướng dẫn các địa phương, đơn vị trong công tác quản lý khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn.

- Hằng năm rà soát, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý, vận hành công trình cấp nước tập trung nông thôn cho đội ngũ cán bộ, công nhân quản lý, khai thác, vận hành cấp nước các công trình cấp nước sạch nông thôn theo quy định hiện hành.

- Rà soát, tổng hợp, gửi Sở Xây dựng chủ trì bổ sung mạng lưới đường ống cấp nước từ đô thị để thực hiện đấu nối, cung cấp nước sạch đến các khu vực nông thôn chưa có hệ thống cung cấp nước sạch cho người dân sử dụng.

e) Giao Sở Tài chính:

- Chủ trì tham mưu bố trí kinh phí để đầu tư các dự án, công trình cấp nước sạch theo kế hoạch, lộ trình thực hiện.

- Chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư các dự án cấp nước có sử dụng đất.

Trên đây là báo cáo tổng kết thực hiện Đề án cấp nước sạch tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của UBND tỉnh và tình hình xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn 2026-2030. Sở Xây dựng kính UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (kính báo cáo);
- Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường; Tài chính;
- UBND các xã, phường;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, QLHTKT. Quang.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Dương Văn Hiếu

PHỤ LỤC 1
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN THEO ĐỀ ÁN CẤP NƯỚC SẠCH GIAI ĐOẠN 2021-2025

Stt	Địa bàn theo Đề án	Phạm vi cấp nước theo Đề án	Nguồn nước	Định hướng kế hoạch phát triển theo Đề án	Kết quả thực hiện các dự án của DOWACO							Ghi chú
					Địa điểm sau sát nhập	Năm hoàn thành dự kiến	Chiều dài tuyến ống (Km)	Tổng số hộ được cấp nước theo thiết kế	Công suất (ĐA nguồn nước) (m3/ngày)	Tình hình thực hiện	Dự án không thực hiện	
1	Thành phố Biên Hòa gồm 25 phường, xã	26 phường, xã gồm: An Bình, An Hòa, Bình Đa, Bửu Long, Hiệp Hòa, Hồ Nai, Long Bình, Long Bình Tân, Quang Vinh, Quyết Thắng, Hòa Bình, Thanh Bình, Thống Nhất, Tân Phong, Tân Tiến, Tân Hiệp, Tân Biên, Tân Mai, Tân Hòa, Tam Hiệp, Tam Hòa, Trảng Dài, Trung Dũng và xã Long Hưng. Riêng phường Phước Tân, phường Tam Phước Dowaco đang cấp nước thông qua đồng hồ tổng cho các hợp tác xã để cung cấp cho	Nguồn nước mặt từ các nhà máy: + Nhà máy nước Biên Hòa (công suất 36.000 m ³ /ngđ), + Nhà máy nước Long Bình (công suất 30.000 m ³ /ngđ), + Nhà máy nước Thiện Tân giai đoạn 1,2 (công suất 200.000 m ³ /ngđ). + Nâng công suất NMN Thiện Tân và Nhơn Trạch từ 300.000 m ³ /ngđ lên 600.000 m ³ /ngđ. + Nâng công suất Nhà máy	- Năm 2021, thực hiện và hoàn thành các công trình sau:								
				+ Tuyến ống D300 từ Ngã tư Vũng Tàu về CNCN Biên Hòa	P.Trấn Biên (P.Hiệp Hòa, TP.Biên Hòa cũ)		7,387	6259		Hoàn thành năm 2022		
				+ Cải tạo Tuyến ống dọc 2 bên đường Phạm Văn Thuận, Tp Biên Hòa	P.Tam Hiệp		9,245	8449		Hoàn thành năm 2022		
				+ Cải tạo hệ thống dân cào bùn bể lắng 1 và bể lắng 2 thuộc Nhà máy nước Nhơn Trạch	P. Long Bình (P. Tân Biên, TP. Biên Hòa cũ)					Hoàn thành năm 2022		
				- Năm 2022, thực hiện và hoàn thành các dự án sau:								
				+ TOCN D355 HDPE đường Quốc lộ 51 cấp tăng cường cho phường Long Bình Tân	P.Long Hưng		1,652			Hoàn thành năm 2022		

		nhân dân.	nước Biên Hòa từ 36.000 m ³ /ngđ lên 48.000 m ³ /ngđ. + Xây dựng thêm 1 trạm bơm nước thô tại CN cấp nước Thạnh Phú công suất 420.000 m ³ /ngày	- Năm 2023, thực hiện và hoàn thành các công trình sau:								
				'+ Dự án Hệ thống Cấp nước P.Tam Phước	P.Tam Phước		48,768	14749		Hoàn thành năm 2023		
				+ Tuyến ống cấp nước D500, D300 cho đường Võ Nguyên Giáp (đường tránh Biên Hòa) (Lắp đặt tuyến ống cấp nước HDPE OD355 trên đường Võ Nguyên Giáp và TOPP OD160 cho P.Phước Tân)	P.Phước Tân		16,601	8000		Hoàn thành năm 2023		
				- Năm 2023-2025, dự kiến thực hiện các dự án sau:								
				+ Cải tạo Nâng công suất NMN Thiện Tân và Nhơn Trạch từ 300.000m ³ /ngày lên 600.000m ³ /ngày	P. Long Bình (P. Tân Biên, TP.Biên Hòa cũ)	Năm 2027		55.556	100.000	Thực hiện giai đoạn 1: Nâng công suất NMN Thiện Tân giai đoạn 1 từ 100.000m ³ /ngày lên 200.000m ³ /ngày; Bổ sung một số công tác tư vấn;		

										Tư vấn hoàn chỉnh lại Báo cáo Nghiên cứu khả thi		
				+Xây dựng tuyến ống chuyển tải nước thô (D1000 L=5.000m) từ Trạm bơm nước thô Thạnh Phú về Khu xử lý NMN Nhơn Trạch	P. Trảng Dài, P.Long Bình (Xã Thiện Tân, P.Tân Hòa cũ)	Năm 2028	5			Các hạng mục thuộc Dự án Nhơn Trạch giai đoạn 2 đã được UBND tỉnh duyệt dự án đầu tư, nguồn vốn thực hiện dự án từ vốn vay ODA Nhật Bản (85%) và vốn trong nước (15%). Hiện nay Công ty đang thực hiện các thủ tục để xin dừng vốn vay ODA cho dự án. Dự kiến Dowaco thực hiện các thủ tục để tách 3		
				+ Trạm bơm tăng áp Tam Phước (Xây dựng bể chứa 14.000m3/ngày, Lắp đặt bơm, thiết bị ... cho giai đoạn 2)	T.Tam Phước	Năm 2028						
				+ Tuyến ống truyền tải chính (từ KXL tới Trạm bơm tăng áp Tam Phước)	P.Long Bình,P.Phướ c Tân, P.Tam Phước,	Năm 2028						

										hạng mục thuộc dự án Nhơn Trạch 2 để thực hiện trước bằng nguồn vốn tự có và vốn vay thương mại.		
				+ Tuyến ống đường ven sông Cái D300	Phường Trần Biên, P. Tam Hiệp	Dự kiến năm 2026 xây dựng	8,344	9.000		Đã lập Báo cáo Nghiên cứu khả thi)		
				+Tuyến ống D300 dọc 2 bên đường Phường Thống Nhất và Phường Hiệp Hòa	P.Trần Biên	Năm 2028				Bắt đầu triển khai năm 2026: Dự án thực hiện theo tiến độ Tuyến đường quy hoạch.		
				+ Tuyến ống D300 dọc 2 bên đường Đỗ Văn Thi nội Trần Quốc Toàn	P.Trần Biên	Năm 2028				Bắt đầu triển khai năm 2026: 'Dự án thực hiện theo tiến độ Tuyến đường quy		

										hoạch.		
				+ Cải tạo tuyến ống D300 từ Trạm bơm tăng áp 3 đến đường Đồng Khởi							Hiện nay dự án TOCN OD450 Hồ Văn Thê (Dowaco đầu tư) đã tăng cường nguồn nước cho khu vực.	
				+ Tuyến ống D225 từ cầu Hóa An đến cầu Rạch Gốc	Phường Trần Biên (P.Bửu Long, TP.Biên Hòa cũ)	Năm 2025-2026	5,248	3.457		Hiện đang thi công đạt khoảng 86% khối lượng công trình (Dự án lắp đặt tuyến ống trong Hào kỹ thuật do BQLDA TP.Biên Hòa quản lý)		
		04 phường gồm: Tân Hạnh, Hóa An, Bửu Hòa, Tân Vạn	Nguồn nước mặt từ các nhà máy Hóa An, công suất 15.000	+ Nâng công suất Nhà máy nước Hóa An từ 15.000m3/ngày lên								Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng

			m3/ngđ. Dự kiến nâng công suất từ 15.000 m³/ngđ lên 30.000 m³/ngđ.	30.000m3/ngày									Cấp nước Đồng Nai (DVW) thực hiện	
				Tuyến ống truyền tải D500										
				'Mở rộng tuyến ống cấp nước phân phối vào các khu vực chưa có.										
				Tổng cộng 1:			102,245			100.000				
2	Huyện Vĩnh Cửu	Thị trấn Vĩnh An và 07/11 xã. <u>Hiện trạng:</u> Thị trấn Vĩnh An & xã Vĩnh Tân do CNCN Vĩnh An cung cấp; 05 xã: Bình Hòa, Bình Lợi, Tân Bình, Thạnh Phú, Thiện Tân do CNCN Thạnh Phú cung cấp <u>Đăng ký mới:</u> xã Tân An do CNCN Thạnh Phú cung cấp	Nguồn nước mặt từ các nhà máy: + Nhà máy nước Vĩnh An (công suất 4.000 m³/ngđ), đang thực hiện nâng công suất lên 12.000 m³/ngđ. + Nhà máy nước Thạnh Phú công suất 15.000 m³/ngđ	- Năm 2021, thực hiện và hoàn thành dự án sau: + Lắp đặt tuyến ống cấp nước (TOCN) HDPE OD225 từ cầu Rạch Đông đến đường Cộ Cây Xoài vào khu công nghiệp Tân An. + Lắp đặt bổ sung Máy bơm nước thô tại CNCN Thạnh Phú + Nâng công suất Nhà máy nước Vĩnh An từ 4.000m3/ngày lên 24.000m3/ngày (trước đây dự kiến nâng công suất lên 12.000m3/ngày)										
					Xã Tân An (xã Tân An, H.Vĩnh Cửu cũ)		8,737	2099				Hoàn thành năm 2022		
					P.Trảng Dài (xã Thiện Tân, H.Vĩnh Cửu)	Năm 2027						Chuẩn bị đầu tư		
					Xã Trị An (TT.Vĩnh An, H.Vĩnh Cửu cũ)	Năm 2027			19.111	20.000		Dự án trong giai đoạn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi		

				+ Cải tạo, thay thế Tuyến điện 477 cho Chi nhánh cấp nước Thiện Tân, Nhơn Trạch, Thạnh Phú	Phường Trảng Dài (Xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu cũ)					Hoàn thành năm 2022		
				+ Lắp đặt tuyến ống phân phối 3 xã Bình Lợi, Bình Hòa, Tân Bình, H.Vĩnh Cửu	phường Tân Triều (4 xã BL, BH, TB, TP, H.Vĩnh Cửu cũ)		20,595	5558		Hoàn thành năm 2023		
				Xây dựng thêm 1 trạm bơm nước thô tại CN cấp nước Thạnh Phú công suất 420.000 m3/ngày	P.Trảng Dài (xã Thiện Tân, H.Vĩnh Cửu)	Năm 2030			420.000	Đang lập quy hoạch chi tiết (Quy hoạch Tổng mặt bằng).		Trạm bơm nước thô
				Tổng cộng 2:			29,332		20.000			
3	Huyện Long Thành	Thị trấn Long Thành và 09/13 xã. <u>Hiện trạng:</u> thị trấn Long Thành, 06/13 xã: Tam An, Long Đức, An Phước, Lộc An, Long An, Bình Sơn. <u>Đăng ký mới:</u> 03 xã: Long Phước (một phần xã ranh từ 25C về phía Biên Hòa); Bình An, Cẩm	Nguồn nước mặt từ các nhà máy: + Nhà máy nước Thiện Tân giai đoạn 1,2 (công suất 200.000 m3/ngđ). + Nhà máy nước Nhơn Trạch giai đoạn 1, 2 (công suất 200.000 m3/ngđ)	- Năm 2021, thực hiện và hoàn thành dự án sau:								
				+ Nhà điều hành và TBTA Long Thành	Xã Long Thành (TT.Long Thành cũ)	Năm 2026				Dự án được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư cho Dowaco tại Quyết định số 3683/QĐ-		

		Đường.								UBND ngày 04/12/ 2024. Hiện đang thực hiện các thủ tục thu hồi đất và điều chỉnh Báo cáo Kinh tế kỹ thuật.		
				+ Lắp đặt Tuyến ống cấp nước đường Lý Thường Kiệt, H.Long Thành	xã An Phước (Xã Tam An, H.Long Thành cũ)		9,869	5126		Hoàn thành năm 2022		
				+ Lắp đặt tuyến ống cấp nước khu vực đường Hà Huy Giáp và các hẻm	Xã Long Thành		2,915			Hoàn thành năm 2022		
				+ Lắp đặt TOCN vào trường Đại học An Ninh và TOCN	Xã Long Thành		1,021			Hoàn thành năm 2022		
				+ Lắp đặt TOCN vào đường Nguyễn Hải	Xã Long Thành		2,244			Hoàn thành năm 2022		
				+ Lắp đặt tuyến ống cấp nước trên địa bàn xã Long Đức, TOCN đường Võ Thị Sáu (Tên dự án: HTCN xã Long Đức)	<i>Xã Bình An (xã Long Đức, H.Long Thành cũ)</i>	Năm 2025	16,0495	1.859		Hoàn thành năm 2025		

				+ HTCN xã Lộc An, H.Long Thành	xã Long Thành (xã Lộc An, H.Long Thành cũ)		11,897	2340		Hoàn thành năm 2022		
				(Dowaco tiếp tục đầu tư HTCN xã Lộc An, H.Long Thành giai đoạn 2)	xã Long Thành (xã Lộc An, H.Long Thành cũ)		7,357	890		Hoàn thành năm 2025		
				+ Tuyến ống cấp nước ĐT769 cho các khu QH xã Bình Sơn + Xây dựng TBTA	xã Long Thành (Xã Bình Sơn, H.Long Thành cũ)		9,226	1000		Hoàn thành năm 2025		
				- Năm 2022, dự kiến thực hiện và hoàn thành dự án sau:								
				+ Dự án Hệ thống Cấp nước xã An Phước, H.Long Thành	Xã An Phước		22,764	7291		Hoàn thành năm 2024		
				+ 'Dự án Hệ thống Cấp nước xã Long An, H.Long Thành	Xã Long Thành (Xã Long An, H.Long Thành cũ)		3,8	773		Hoàn thành năm 2025		
				+ Dự án Hệ thống Cấp nước xã Tam An, H.Long Thành	xã An Phước (Xã Tam An, H.Long Thành cũ)		0,738			Hoàn thành năm 2024		

				+ Tuyến ống OD560 từ Hương Lộ 2 đến thành phố Amata Long Thành (khu đô thị 700ha)	Xã An Phước		3	65.000		Lựa chọn nhà thầu tư vấn khảo sát và lập Báo cáo Kinh tế Kỹ thuật, dự kiến trong năm 2025 hoàn thành phê duyệt dự án.		
				+ Tuyến ống cấp nước D560 cho Cảng hàng không Quốc tế Long Thành	xã Long Thành (xã Bình Sơn, H.Long Thành cũ)	Năm 2025	5,653					
				- Năm 2023-2025, dự kiến thực hiện và hoàn thành dự án sau:								
				+ Công trình hệ thống cấp nước xã Long Phước		Năm 2027				Dowaco đã đưa vào Kế hoạch XDCB năm 2025-2026, tuy nhiên khi trao đổi làm việc với UBND xã Long Phước và Phòng KTHT và ĐT H.Long Thành thì		

										dự án chưa thể triển khai do cần xem lại vùng cấp nước		
				+ Công trình hệ thống cấp nước xã Bình An	Xã Bình An		21,028	2157		Hoàn thành năm 2025		
				+ Công trình hệ thống cấp nước xã Cẩm Đường	Xã Xuân Đường		22,309	676		Hoàn thành năm 2024		
				Tổng cộng 3:			139,871					
4	Huyện Trảng Bom	Thị trấn Trảng Bom và 16/16 xã. <u>Hiện trạng:</u> thị trấn Trảng Bom và 06/16 xã Quảng Tiến, Bắc Sơn, Bình Minh, Giang Điền, Hồ Nai 3, Xã Bàu Hàm. <u>Đăng ký mới:</u> 10 xã: An Viễn, Sông Trầu, Tây Hòa, Trung Hòa, Đông Hòa, Hưng Thịnh, Đồi 61, Cây Gáo, Sông Thao, Thanh Bình.	Nguồn nước mặt từ các nhà máy: + Nhà máy nước Long Bình (công suất 30.000 m ³ /ngđ), + Nhà máy nước Thiện Tân giai đoạn 2 (công suất 100.000 m ³ /ngđ). + Nhà máy nước Vĩnh An nâng công suất lên 12.000 m ³ /ngđ hòa mạng cung cấp. Từng bước thay thế nguồn nước ngầm đang sử dụng.	- Năm 2021, thực hiện và hoàn thành dự án sau: + Lắp đặt Tuyến ống HDPE D400 từ ngã 3 Trị An đến cầu Sông Thao + HTCN xã Quảng Tiến, H.Trảng Bom + Tuyến ống truyền tải D400, D300 dọc QL1 từ KCN Bàu Xéo đến ngã 3 Dầu Giây + Hệ thống cấp nước xã Sông Trầu, H.Trảng	xã Bình Minh (Xã Bắc Sơn, H.Trảng Bom cũ) xã Trảng Bom, (Xã Quảng Tiến, H.Trảng Bom cũ) xã An Viễn và xã Hưng Thịnh (xã 5 xã Đ 61, ĐH, Tây Hòa, Trung Hòa, Hưng Thịnh, H.Trảng Bom cũ) xã Trảng Bom (Xã Sông Trầu,		8,727	6986		Hoàn thành năm 2022		
							23,221	8074		Hoàn thành năm 2022		
							14,182	18786		Hoàn thành năm 2024		
							19,862	10213		Hoàn thành năm 2022		

				Bom	H.Trắng Bom cũ)							
				- Năm 2022-2025, dự kiến thực hiện và hoàn thành dự án sau:								
				Dự án Hệ thống Cấp nước xã Bình Minh (Đầu tư 2 tuyến ống nhánh)	Xã Bình Minh					Hoàn thành năm 2025		
				Tuyến ống phân phối D110 dọc Quốc lộ 1 KCN Bàu Xéo đến Ngã 3 Dầu Giây						Hoàn thành năm 2024		
				Dự án hệ thống cấp nước xã Giang Điền	Xã Trảng Bom	Năm 2026				Thực hiện đồng thời trong dự án mở rộng mạng lưới tuyến ống phân phối khu vực xã Trảng Bom sau sát nhập		
				Dự án hệ thống cấp nước xã An Viễn	Xã An Viễn	Năm 2026	34,064	3.252		Tư vấn đã lập Báo cáo Nghiên cứu khả thi, hiện đang thẩm tra Báo cáo NCKT		

										và thỏa thuận vị trí		
				Dự án hệ thống cấp nước xã Tây Hòa	xã Hưng Thịnh (xã Tây Hòa, H.Trăng Bom cũ)		16,234	4927		Hoàn thành năm 2025		
				Dự án hệ thống cấp nước xã Trung Hòa + Đông Hòa								
				Dự án hệ thống cấp nước xã Đông Hòa	Xã Hưng Thịnh (xã Đông Hòa, H.Trăng Bom cũ)		16,527	4099		Hoàn thành năm 2025		
				Dự án hệ thống cấp nước xã Trung Hòa	Xã Hưng Thịnh	Năm 2026	28,863			Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán XDCT. Hiện đang lựa chọn nhà thầu các gói thầu thi công, giám sát		
				'Dự án hệ thống cấp nước xã Hưng Thịnh	Xã Hưng Thịnh		16,579	2994		Hoàn thành năm 2025		
				'Dự án hệ thống cấp nước xã Đồi 61	Xã An Viễn	Năm 2026	19,762	3.000		Hiện đang khảo sát, lập Báo cáo Kinh tế kỹ thuật.		

				Dự án hệ thống cấp nước xã Cây Gáo (Thuộc dự án HTCN Thanh Bình + Cây Gáo)	xã Bàu Hàm (Xã Thanh Bình, Cây Gáo, H.Trảng Bom cũ)		26,313	4933		Hoàn thành năm 2024		
				Dự án hệ thống cấp nước xã Sông Thao	Xã Bàu Hàm					Chưa triển khai: Do đặc điểm địa hình (xã Sông Thao có địa hình cao), sẽ đầu tư khi đảm bảo về nguồn nước.		
				Dự án hệ thống cấp nước xã Thanh Bình (Thuộc dự án HTCN Thanh Bình + Cây Gáo)						Hoàn thành năm 2024		
				Tổng cộng 4:			224,334		-			
5	Huyện Xuân Lộc	Thị trấn Gia Ray và 10/14 xã. <u>Hiện trạng:</u> thị trấn Gia Ray và 06/14 xã: Xuân Hiệp, Suối Cát, Xuân Trường, Xuân Hòa, Xuân Hưng, Xuân Tâm. <u>Đăng ký mới:</u> 04 xã: Bảo Hòa, Xuân Định,	- Trạm cấp nước Gia Ray nguồn nước từ hồ Núi Le (công suất 15.000 m ³ /ngđ) - Trạm cấp nước Tâm - Hưng - Hòa nguồn nước từ hồ Gia Ui (công suất 10.000 m ³ /ngđ). Dự	- Năm 2021-2025, Dowaco có kế hoạch thực hiện các dự án sau:								
				+ Cải tạo Tuyến ống chính và tuyến ống phân phối Trạm bơm Gia Ray	xã Xuân Lộc và xã Xuân Hòa (TT Gia Ray, xã Xuân Tâm, H.Xuân Lộc cũ)		6			Hoàn thành năm 2023		
				+ Cải tạo ống cấp nước phân phối trạm Tâm	xã Xuân Lộc (TT.Gia Ray, H.Xuân Lộc		3,722			Hoàn thành năm 2021		

		Xuân Thành (khu vực tiếp giáp với xã Xuân Trường dọc tỉnh lộ 766), Suối Cao (khu vực tiếp giáp xã Xuân Trường đầu nối vào tỉnh lộ 766).	kiến nâng công suất từ 10.000 m ³ /ngđ lên 20.000m ³ /ngđ vào năm 2025. - Năm 2024 Xây dựng nhà máy nước Gia Lộc công suất 10.000m ³ /ngđ cấp cho xã Bảo Hòa, xã Xuân Định và các khu vực lân cận.	Hưng Hòa	cũ)							
				+ Hệ thống cấp nước xã Xuân Thành, H.Xuân Lộc	Xã Xuân Thành		13,254	2766		Hoàn thành năm 2022		
				+ Tuyến ống cấp nước từ Trạm bơm Gia Ray đến Trạm bơm Tâm Hưng Hòa 1 (6km ống HDPE OD355)	xã Xuân Lộc và xã Xuân Hòa (TT Gia Ray, xã Xuân Tâm, H.Xuân Lộc cũ)		6			Hoàn thành năm 2023		
				+ Cải tạo tuyến ống đường Tỉnh lộ 765, H.Xuân Lộc (Dự án: Lắp đặt bổ sung tuyến ống truyền tải phân phối 2 bên đường ĐT 765 từ QL1A đến nhà thờ tin lành Lang Minh, Xuân Lộc)	xã Xuân Lộc và xã Xuân Phú (xã Suối Cát và xã Lang Minh, H.Xuân Lộc cũ)	Năm 2025	10,929	1.550		Hiện đang lựa chọn nhà thầu thi công, giám sát		
				+ Lắp đặt Tuyến ống cấp nước HDPE D110 hai bên đường Tà Lũ, xã Xuân Hưng	xã Xuân Hòa (Xã Xuân Hưng, H.Xuân Lộc cũ)		4,032	466		Hoàn thành năm 2021		
				+ Tuyến ống cấp nước HDPE D560 dọc QL1 cấp nước cho KCN Tân Đức xã Tân Đức, H.Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận và								

				dân cư dọc 02 bên đường xã Xuân Tâm, Xuân Hưng, Xuân Hòa, H.Xuân Lộc								
				1. KCN Tân Đức	Xã Tân Đức, tỉnh Bình Thuận (Xã Tân Đức, H.Hàm Tân, T.Bình Thuận)		6,114			Hoàn thành năm 2023		
				2. TOCN 3 xã Xuân Tâm, Xuân Hưng, Xuân Hòa	xã Xuân Hòa (3 xã Xuân Tâm, Xuân Hưng, Xuân Hòa, H.Xuân Lộc cũ)		32,234	3851		Hoàn thành năm 2023		
				+ Hệ thống cấp nước hồ Gia Măng	Xã Xuân Lộc (Xã Xuân Hiệp, H.Xuân Lộc cũ)	Năm 2029		13.333	10.000	Dự án sử dụng đất và thuộc trường hợp đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư		
				+ Nâng công suất Nhà máy nước Tâm Hưng Hòa từ 10.000 lên 20.000m ³ /ngđ	Xã Xuân Hòa (Xã Xuân Tâm, H.Xuân Lộc cũ)	Năm 2027		10.000	10.000	Tư vấn khảo sát lập Báo cáo Nghiên cứu khả thi trong năm 2025.		
				Tổng cộng 5:			82,285		20.000			
6	Huyện Tân Phú	Thị trấn Tân Phú và xã Trà Cổ	- Hệ thống cấp nước tập trung với công suất 2.500 m ³ /ngđ	- Năm 2021 Dowaco có kế hoạch thực hiện mở rộng mạng								

			với 07 giếng khoan trên địa bàn.	lưới tại khu vực thị trấn Tân Phú gồm:								
				+ Lắp đặt TOCN trên đường Nguyễn Văn Cừ;							Dự án tuyến đường đã có hạng mục cấp nước nên không đầu tư	
				+ Lắp đặt TOCN trên đường Nguyễn Du;						Chưa triển khai do đầu tư theo tiến độ tuyến đường		
				+ Lắp đặt TOCN trên đường Nguyễn Hữu Cánh (kéo dài)	xã Tân Phú (TT. Tân Phú, H.Định Quán cũ)		2,539	420		Hoàn thành năm 2023		
				Tổng cộng 6:								
7	Huyện Định Quán	Thị trấn Định Quán và 09/13 xã <u>Hiện trạng:</u> thị trấn Định Quán và 05 xã: Phú Vinh, Phú Lợi, Gia Canh, Phú Ngọc (ấp 6), Ngọc Định (ấp Hòa Thuận) <u>Đăng ký mới:</u> 04 xã Phú Cường, Túc Trung, Phú Túc	- Nhà máy nước Định Quán công suất 4.200 m3/ngđ cấp cho thị trấn Định Quán và 05 xã hiện hữu. - Nhà máy nước Gia Tân công suất 20.000 m3/ngđ cấp cho 04 xã đăng ký mới.	- Năm 2021-2025, Dowaco có kế hoạch thực hiện các công trình sau:								
				Lắp đặt tuyến ống cấp nước HDPE OD110 xã Phú Vinh, H.Định Quán (L=11.000m)	Xã Phú Vinh		12,179	1245		Hoàn thành năm 2022		
				Lắp đặt TOCN trên đường Nguyễn Trãi, Thanh Tùng,	xã Định Quán (TT. Định Quán, H.Định Quán		2,92	558		Hoàn thành năm 2023		

		& Suối Nho		Nguyễn Du, Mạc Đĩnh Chi, Trần Nhân Tông, Thị trấn Định Quán	cũ)							
				Lắp đặt TOCN trên đường Cách Mạng Tháng 8, Ngô Quyền, Lê Lai, Lê Lợi	xã Định Quán (TT. Định Quán, H.Định Quán cũ)		1,228	155		Hoàn thành năm 2023		
				Tổng cộng 7:								
8	Huyện Cẩm Mỹ	Thị trấn Long Giao, KCN Cẩm Mỹ, ngã tư Sông Ray, và 03/13 xã <u>Hiện trạng:</u> ngã tư Sông Ray <u>Đăng ký mới:</u> dọc Hương Lộ 10 từ Quốc lộ 56 đến ĐT 769 gồm: thị trấn Long Giao, KCN Cẩm Mỹ, KCN Xuân Quế - Sông Nhạn, 03 xã Thừa Đức, Xuân Đường, Xuân Quế.	- Trạm cấp nước Gia Ray do CNCN Xuân Lộc cung cấp cho khu vực ngã tư Sông Ray. - Nhà máy nước Nhơn Trạch giai đoạn 1,2 (công suất 200.000 m3/ngđ) - Xây dựng Nhà máy nước mới công suất 12.000 m3/ngđ nguồn từ hồ Cầu Mới (nếu được UBND tỉnh, UBND H.và các sở ban ngành chấp thuận chủ trương đầu tư). - Xây dựng Nhà máy nước mới công suất 12.000 m3/ngđ nguồn từ hồ Cầu Mới (nếu được UBND tỉnh, UBND H.và các sở ban ngành chấp thuận chủ trương đầu tư).	- Thực hiện dự án Xây dựng Nhà máy nước công suất khoảng 12.000 m3/ngđ tại xã Cẩm Đường (nếu được UBND tỉnh, UBND H.và các sở ban ngành chấp thuận chủ trương đầu tư), dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2023. - Xây dựng tuyến ống chuyên tải và phân phối dọc Hương Lộ 10 đến khu trung tâm H.và các khu công nghiệp trên địa bàn đồng thời kết nối với tuyến ống dọc hai bên đường ĐT.769							Căn cứ nội dung văn bản số 10516/UBND-CN ngày 17/11/2022 của UBND H.Cẩm Mỹ, Dowaco không tiếp tục triển khai dự án năm 2022	

				thuộc H.Long Thành (nguồn từ Nhà máy nước 15.000 m3/ngđ nêu trên hoặc từ Nhà máy nước Nhơn Trạch 100.000 m3/ngđ và xây dựng các trạm tăng áp).								
				+ Lắp đặt tuyến ống chuyển tải D700 và trạm bơm tăng áp cấp nước đến KCN Đô thị Dịch vụ Xuân Quế -Sông Nhạn, H.Cẩm Mỹ								
				+ Xây dựng Hệ thống cấp nước tập trung liên xã Lâm San, xã Sông Ray, xã Xuân Đông và Xuân Tây, H.Cẩm Mỹ.							Đã giao đơn vị khác đầu tư	
				<u>Tổng cộng 8:</u>								
9	Huyện Nhơn Trạch	Khu trung tâm H.Nhơn Trạch, thị trấn Hiệp Phước, 10 khu công nghiệp và 11/11 xã Hiện trạng: Khu trung tâm H.Nhơn Trạch, thị trấn Hiệp Phước và 10 xã Long Thọ, Phước Thiện, Phú	- Nhà máy nước Nhơn Trạch giai đoạn 1,2 (công suất 200.000 m ³ /ngđ) - Các trạm giếng tại Phú Đông, Đại Phước, Phú Hữu, Long	- Năm 2021-2022, Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (NTW) phối hợp với UBND H.Nhơn Trạch thực hiện và hoàn thành công trình Đầu tư								Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch thực hiện

		Hội, Phước An, Vĩnh Thanh, Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước, Phú Thạnh, Long Tân; 10 khu công nghiệp gồm: Nhơn Trạch 1 - IDICO, Nhơn Trạch 2 - Lộc Khang, Nhơn Trạch 2 - Nhơn Phú, Nhơn Trạch 2 - D2D, Vinatex Tân Tạo, Nhơn Trạch 3 - Tân Nghĩa, Nhơn Trạch 3 - Formosa, Nhơn Trạch 5 - IDICO, Công ty điện dầu khí Nhơn Trạch - KCN Ông Kèo, Cụm Công Nghiệp Phú Thạnh - Vĩnh Thanh Đăng ký mới: 01 xã Phước Khánh.	Tân, Phú Hội. Từng bước hoàn thiện mạng lưới sử dụng nước mặt thay thế nguồn nước ngầm hiện hữu.	- Năm 2021, NTW có kế hoạch Mở rộng mạng lưới trên địa bàn các xã, khu công nghiệp hiện hữu đang cấp nước gồm: + Tuyến ống cấp nước D400 đường Nguyễn Văn Cừ (L=3.850m) + Tuyến ống cấp nước D500 đường 25C-Từ đường 319B đến đường số 2 (L=5.500m) + Tuyến ống cấp nước D400 Từ Trung tâm H.đến trạm bơm Đại Phước (L=9.300m) + Tuyến ống cấp nước D500 Từ trung tâm H.đến KCN Ông Kèo (L=11.000m) Tổng cộng 9:									
10	Thành phố Long Khánh	11/11 Phường và 02 xã. Khu công nghiệp Long Khánh, Khu công nghiệp Suối Tre. <u>Hiện trạng:</u> 09 phường gồm: Bảo	- Nhà máy nước Long Khánh công suất 17.900 m3/ngđ (khai thác 100% nguồn nước ngầm). Thay thế nguồn	- Năm 2021-2025, LKW có kế hoạch thực hiện các dự án sau: + Dự án xây dựng nhà máy xử lý nước mặt									Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh thực hiện

		Vinh, Phú Bình, Suối Tre, Xuân An, Xuân Bình, Xuân Hòa, Xuân Tân, Xuân Thanh, Xuân Trung và 02 xã: Bảo Quang, Bàu Trâm; Khu công nghiệp Long Khánh (trên địa bàn xã Bình Lộc), Khu công nghiệp Suối Tre (trên địa bàn xã Suối Tre và phường Bàu Vinh). <u>Đăng ký mới:</u> 02 phường Xuân Lập và Bàu Sen.	nước ngầm bằng các dự án nguồn nước mặt như sau: - Xây dựng Nhà máy nước hồ Suối Tre với công suất 8.150 m ³ /ngđ (đã có chủ trương phê duyệt của UBND tỉnh), - Xây dựng Nhà máy nước hồ Cầu Dầu (dự kiến xin khai thác 4.000m ³ /ngđ (nếu được UBND tỉnh chấp thuận). - Nguồn nước từ Công ty CP Cấp nước Gia Tân thông qua đồng hồ tổng.	hồ suối tre, công suất 8.150 m ³ /ngày								
				+ Dự án xây dựng nhà máy xử lý nước mặt hồ cầu dầu, công suất 4.000 m ³ /ngày								
				+ Hệ thống cấp nước phường Xuân Lập								
				+ Hệ thống cấp nước phường Bàu Sen								
				+ Tuyến ống truyền tải (D400 L=7.300m, D350 L=6.600 m) khu vực nội ô thành phố Long Khánh								
				<u>Tổng cộng 10:</u>								
				TỔNG CỘNG (1+2+3+4+5+6+7+8+9+10)			596,932		140.000			

PHỤ LỤC 2.1

CÁC DỰ ÁN NGOÀI ĐỀ ÁN 673 DO DOWACO ĐẦU TƯ

STT		Nội dung	Địa điểm xây dựng	Năm xây dựng hoặc hoàn thành đưa vào sử dụng	Nguồn nước khai thác sử dụng	Công suất thiết kế (m3/ngđ)	Số người cấp theo thiết kế (người)	Tiến độ thực hiện
	A	CÁC DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH						
	I	Phường Trần Biên: (Trước sát nhập: Các phường Bửu Long, Quang Vinh, Trung Dũng, Thống Nhất, Hiệp Hòa và An Bình - TP.Biên Hòa)						
1	1	Cải tạo, Nâng công suất Nhà máy nước Biên Hòa (Từ 36000 m3/ngđ lên 48000 m3/ngđ)	P.Trần Biên (<i>P. Trung Dũng, TP.Biên Hòa cũ</i>)	Năm 2024	Sông Đồng Nai	12.000	50.000	Quyết toán dự án
	II	Xã Xuân Lộc (Trước sát nhập: TT Gia Ray và các xã Xuân Thọ, Xuân Trường, Suối Cát, Xuân Hiệp - H.Xuân Lộc)						
2	1	Lắp đặt cống lồng bê tông D600 băng cao tốc Phan Thiết - Dầu Giây	Xã Xuân Lộc (<i>Xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc cũ</i>)	Năm 2025	Công trình phụ trợ			Đã thi công hoàn thành
	B	CÁC DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI						
	I	Phường Trần Biên: (Trước sát nhập: Các phường Bửu Long, Quang Vinh, Trung Dũng, Thống Nhất, Hiệp Hòa và An Bình - TP.Biên Hòa)						
3	1	Nhà máy xử lý bùn CNCN Biên Hòa	P.Trần Biên (<i>P. Trung</i>)		Công trình			Dự án giai đoạn chuẩn bị đầu tư

			<i>Dũng, TP.Biên Hòa cũ)</i>		phụ trợ			<i>Thẩm tra hồ sơ Dự án đầu tư</i>
4	2	Cải tạo trạm bơm cấp 2 Chi nhánh Biên Hoà	P.Trần Biên (<i>P. Trung Dũng, TP.Biên Hòa cũ)</i>		Trạm bơm nước sạch			
	II	Phường Long Bình (Trước sát nhập: Các phường Hồ Nai, Tân Biên, Long Bình - TP.Biên Hòa)						
5	1	Máy phát điện khu xử lý CNCN Thiện Tân công suất 1250kVA và nhà xưởng	P. Long Bình (<i>P. Tân Biên, TP. Biên Hòa cũ)</i>		Công trình phụ trợ			Đang thi công
6	2	Lắp đặt máy phát điện 1500kVA (trước đây là Lắp đặt máy phát điện 1500kVA và nhà xưởng)	P. Long Bình (<i>P. Tân Biên, TP. Biên Hòa cũ)</i>		Công trình phụ trợ			Đang thi công
7	3	Xây dựng bể chứa số 3 tại nhà máy nước Thiện Tân	P. Long Bình (<i>P. Tân Biên, TP. Biên Hòa cũ)</i>		Bể chứa			Dự án giai đoạn chuẩn bị đầu tư
8	4	Xây dựng Trạm bơm cấp II, công suất 20.000 m3/ngđ tại Trạm bơm tăng áp Thiện Tân giai đoạn II	P.Long Bình, tỉnh Đồng Nai (<i>P. Tân Biên cũ)</i>	Dự kiến năm 2026 xây dựng	Trạm bơm nước sạch	20.000	49.500	Dự án giai đoạn chuẩn bị đầu tư
9	5	XD TBTA và TOCT trên đường ĐT768B từ NMN Thiện Tân đến đường Đồng Khởi giai đoạn 1	P.Long Bình, phường Trảng Dài tỉnh Đồng Nai (<i>P. Tân Biên, P. Trảng Dài cũ)</i>	Dự kiến năm 2027 xây dựng	Trạm bơm nước sạch & tuyến ống	35.000	347.055	Dự án giai đoạn chuẩn bị đầu tư
10	6	Hệ thống cấp nước Nhơn Trạch giai đoạn 2, công suất 100.000m3/ngày	Phường Long Bình, Trảng Dài, Tam Phước, xã Long Thành,		Sông Đồng Nai	100.000	103.360	2026: chi phí điều chỉnh dự án (tạm tính)

			... (Tp.Biên Hòa, H.Vĩnh Cửu, H.Long Thành, H.Nhon Trạch cũ)					
	III	Phường Trảng Dài (Trước sát nhập: Phường Trảng Dài - TP.Biên Hòa, xã Thiện Tân - H.Vĩnh Cửu)						
11	1	Lắp đặt song chắn rác tại đầu thu nước thô nước thô trạm bơm nước thô NMN N.Trạch, huyện Vĩnh Cửu	P.Trảng Dài (xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu cũ)	Năm 2026				Đã duyệt thiết kế
12	2	Nâng công suất nhà máy nước Thạnh Phú	P.Trảng Dài (xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu cũ)		Sông Đồng Nai	15.000	50.000	Dự án giai đoạn chuẩn bị đầu tư(chi phí tư vấn thực hiện theo kế hoạch 5 năm khoảng 500 triệu)
13	3	Xây dựng bổ sung trạm bơm nước thô tại chi nhánh Thạnh Phú	P.Trảng Dài (xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu cũ)		Sông Đồng Nai	300.000		Dự án giai đoạn chuẩn bị đầu tư
14	4	Lắp đặt bơm nước thô tại Chi nhánh Cấp nước Thạnh Phú	P.Trảng Dài (xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu cũ)					Dự án giai đoạn chuẩn bị đầu tư Ngày 30/9/2025 Trung tâm TV-QH-KĐ XD ĐN hoàn thành thẩm tra dự toán XDCT điều chỉnh (VB 33/TTQHKĐXD&BTĐB-P.TVĐT)
	IV	Phường Hồ Nai (Trước sát nhập: Phường Tân Hòa - TP.Biên Hòa, xã Hồ Nai 3 - H.Trảng Bom)						
15	1	Xây dựng công hộp BTCT kích thước (1,5mx1,5m) ngầm dưới đường sắt Bắc Nam tại lý trình Km1684+099 (tách ra từ dự án Ống D560 băng lộ khu Hồ Nai 3)	P.Hồ Nai (xã Hồ Nai, huyện Trảng Bom cũ)	Năm 2026	Công trình phụ trợ			Đã duyệt thiết kế

16	2	Trạm tăng áp KCN Hồ Nai công suất 15.000m3/ngđ (Trước đây tên là: Trạm tăng áp KCN Hồ Nai 3 công suất 15.000m3/ngđ)	P.Hồ Nai (xã Hồ Nai, huyện Trảng Bom cũ)	Năm 2027	Trạm bơm tăng áp			Dự án giai đoạn chuẩn bị đầu tư
	V	Phường Tân Triều (Trước sát nhập: Phường Tân Phong- TP.Biên Hòa, các xã Tân Bình, Bình Lợi, Thạnh Phú - H.Vĩnh Cửu)						
17	1	Cải tạo Nhà điều hành Trạm bơm tăng áp 1 (trước đây là Cải tạo Nhà điều hành trạm bơm tại Trạm bơm tăng áp 1 - đường Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Phong, TP.Biên Hòa)	Phường Tân Triều (P.Tân Triều, TP.Biên Hòa cũ)		Công trình phụ trợ			- Dự án giai đoạn chuẩn bị đầu tư: + Đã liên hệ Sở Xây dựng về quy hoạch XD. + Đơn vị TVTK trình phương án thiết kế.
	VI	Xã Bàu Hàm: (Trước sát nhập: xã Thanh Bình - H.Trảng Bom, các xã Cây Gáo, Sông Thao, Bàu Hàm - H.Vĩnh Cửu)						
18	1	Hệ thống cấp nước xã Thanh Bình (Bàu Hàm) (trước đây là Hệ thống cấp nước Thanh Bình, huyện Trảng Bom)	Xã Bàu Hàm (xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom cũ)		Hồ Trị An	100.000		Dự án giai đoạn chuẩn bị đầu tư (Ngày 13/11/2025 trình HĐQT về việc đề xuất thành lập công ty cổ phần)
	VII	Xã Tân An (Trước sát nhập: Các xã Vĩnh Tân, Tân An - H.Vĩnh Cửu)						
19	1	Nước thô Thủ Biên công suất 420.000m3/ngày.đêm	Xã Tân An		Sông Đồng Nai			Năm 2026: thực hiện các thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án sử dụng đất

PHỤ LỤC 2.1
CÁC CÔNG TRÌNH TUYẾN ỐNG CẤP NƯỚC NGOÀI ĐỀ ÁN 673 DO DOWACO ĐẦU TƯ

STT	Nội dung	Địa điểm	Năm xây dựng/hoàn thành	Chiều dài tuyến ống (Km)	Kinh phí thực hiện (Triệu đồng)	Tổng số hộ được cấp nước theo thiết kế	Nguồn nước
	Phường Trần Biên: (Trước sát nhập: Các phường Bửu Long, Quang Vinh, Trung Dũng, Thống Nhất, Hiệp Hòa và An Bình - TP.Biên Hòa)						
1	Cải tạo TOCN gang xám D200 thành ống HDPE OD225 trên đường CMT8 (từ Mũi Tàu đến Ngã 4 cầu Mới)	P.Trần Biên (P.Trung Dũng, TP.Biên Hòa cũ)	Năm 2023	2,204	4.231	3.500	NMN Biên Hòa
2	Cải tạo 1.200m ống uPVC D280 thành ống HDPE D315 trên đường Nguyễn Hàn Thuyên	P.Trần Biên (P.An Bình, TP. Biên Hòa cũ)	Năm 2025	2,036	4.398	5.681	NMN Thiện Tân
	Phường Tam Hiệp (Trước sát nhập: Các phường Tân Hiệp, Tân Mai, Bình Đa, Tam Hiệp - TP.Biên Hòa)						
3	Tuyến ống HDPE OD225 hẻm 370 xa lộ Hà Nội	P.Tam Hiệp (P.Tân Hiệp, TP.Biên Hòa cũ)	Năm 2023	2,170	4.085		NMN Thiện Tân
4	Lắp đặt TOCN HDPE OD400 trên đường 518 tăng nguồn cho khu vực phường Tân Hiệp	P. Tam Hiệp (P. Tân Hiệp, TP.Biên Hòa cũ)	Năm 2023	0,561	3.310	Tuyến ống chuyển tải	NMN Long Bình/NMN Thiện Tân
5	TOCN HDPE OD450 từ ngã 4 Tam Hiệp đến đường Hồ Văn Thê (công suất 7.600m3/ngày; 540m HDPE OD450)	P.Tam Hiệp (P.Bình Đa, P.Tam Hiệp, TP.Biên Hòa cũ)	Năm 2023	0,540	4.475		NMN Thiện Tân
6	Lắp mới tuyến ống D400, L=800m từ Khu phố 5, phường Tân Hiệp đến đường Đồng Khởi	P.Tam Hiệp (Phường Tân Hiệp, TP.Biên Hòa cũ)	Năm 2025	0,822	4.834	8.854	NMN Thiện Tân

	Phường Tân Triều (Trước sát nhập: Phường Tân Phong- TP.Biên Hòa, các xã Tân Bình, Bình Lợi, Thạnh Phú - H.Vĩnh Cửu)						
7	Cải tạo ống uPVC D400 dọc đường Đồng Khởi (công suất 7.064m3/ngày; 1.100m HDPE OD400)	P.Tân triều (P.Tân Phong, TP.Biên Hòa cũ)	Năm 2024	1,100	3.677		
	Phường Long Bình (Trước sát nhập: Các phường Hồ Nai, Tân Biên, Long Bình - TP.Biên Hòa)						
8	Lắp đặt ống HDPE OD400 cấp nước từ TBTA Thiện Tân (giai đoạn 2) ra XLHN	P. Long Bình (P. Hồ Nai và P. Tân Biên, TP. Biên Hòa cũ)	Năm 2023	1,437	5.250		NMN Thiện Tân
9	Lắp đặt ống HDPE D315 từ cầu Sập đến trường Nguyễn Tri Phương (công suất 9.659m3/ngày, bao gồm ống HDPE OD315 dài 3.525m, ống HDPE OD400 dài 48m)	P. Long Bình (P. Hồ Nai và P. Tân Biên, TP. Biên Hòa cũ)	Năm 2023	3,573	10.275	4.941	NMN Thiện Tân
	Phường Long Hưng (Trước sát nhập: Phường Long Bình Tân, An Hòa và xã Long Hưng - TP.Biên Hòa)						
10	Tăng cường nguồn Tuyến ống cấp nước đường Nguyễn Văn Tỏ, P. Long Bình Tân	P.Long Hưng (TP.Biên Hòa cũ)	Năm 2023	2,783	5.836	2.536	NMN Thiện Tân
11	Ống HDPE D560 băng cầu Suối quan	P.Long Hưng (Phường An Hòa, TP.Biên Hòa cũ)	Năm 2025	0,21	5.654	14.106	NMN Thiện Tân
12	Lắp đặt tuyến ống cấp nước ấp Phước Hội, ấp An Xuân xã Long Hưng.	P.Long Hưng	Năm 2025	7,203	7.313		NMN Thiện Tân
	Xã Trị An (Trước sát nhập: TT.Vĩnh An, các xã Mã Đà, xã Trị An- H.Vĩnh Cửu)						
13	Cải tạo ống PVC D114 bằng ống HDPE thị trấn Vĩnh An (4.062m HDPE OD225; 2.112m HDPE OD110)	xã Trị An (Thị trấn Vĩnh An, H. Vĩnh Cửu cũ)	Năm 2024	6,260	7.094	10.860	Nhà máy nước Vĩnh An
	Xã Tân An (Trước sát nhập: Các xã Vĩnh Tân, Tân An - H.Vĩnh Cửu)						
14	Lắp đặt TOCN HDPE OD110 (tổ 6,8,10 và hẻm tổ 7,16 thuộc ấp 1, xã Vĩnh Tân)	xã Tân An (Xã Vĩnh Tân, H. Vĩnh Cửu cũ)	Năm 2022	1,597	632	160	NMN Vĩnh An

15	Lắp đặt TOCN HDPE OD110 tổ 4,5,14,17,18 ấp 3 và tổ 1.3 thuộc ấp 5), xã Vĩnh Tân	xã Tân An (Xã Vĩnh Tân, H. Vĩnh Cửu cũ)	Năm 2022	2,287	830	165	NMN Vĩnh An
16	Lắp đặt TOCN HDPE OD110 tại 02 hẻm (hẻm tổ 1A, 1B và hẻm tổ 5,6), ấp 6, xã Vĩnh Tân	xã Tân An (Xã Vĩnh Tân, H. Vĩnh Cửu cũ)	Năm 2022	1,19	550	210	NMN Vĩnh An
17	Tuyến ống cấp nước HDPE OD225 trên đường Quang Trung bổ sung nguồn nước cho Tuyến Vĩnh Tân, H. Vĩnh Cửu (Công suất 3.750m ³ /ngày; bao gồm: 3.300m ống HDPE OD225; 969m ống HDPE OD110)	Xã Trị An (TT Vĩnh An - H.VC)	Năm 2025	4,269	6.317	Tuyến ống chuyển tải	NMN Vĩnh An
	Xã Long Thành (Trước sát nhập: TT.Long Thành, xã Lộc An, Bình Sơn, Long An - H.Long Thành)						
18	Lắp đặt TOCN D110 bên phải đường ĐT769 (đường Phạm Văn Đồng) đoạn từ cầu Vượt đến cầu Phước Thiện	xã Long Thành (TT. Long Thành, H. Long Thành cũ)	Năm 2022	0,96	464		
	Xã Bình An (Trước sát nhập: Các xã Bình An, Long Đức - H.Long Thành)						
19	Tuyến ống D500 trên đường Vũ Hồng Phô	xã Bình An (Xã Long Đức, H. Long Thành cũ)	Năm 2022	0,8384	11.445	(Tuyến ống chuyển tải)	NMN Nhơn Trạch
	Xã Xuân Đường(Trước sát nhập: Các xã Cẩm Đường - H.Long Thành, Thừa Đức & Xuân Đường - H.Cẩm Mỹ)						
	Xã Bình Minh (Trước sát nhập: Các xã Bình Minh, Bắc Sơn - H.Trảng Bom)						
20	Lắp đặt TOCN cho khu vực dọc tuyến ĐT 767 thuộc xã Bắc Sơn, H. Trảng Bom (Công suất: 3.421 m ³ /ngày; bao gồm: 18m ống HDPE OD355; 1m ống HDPE OD200; ống HDPE OD160; 11.261m ống HDPE OD110; 6.698m ống HDPE OD63)	Xã Bình Minh	Năm 2025	18,765	14.252	6.000	NMN Thiện Tân
	Xã Hưng Thịnh (Trước sát nhập: Các xã Đông Hòa, Tây Hòa, Trung Hòa, Hưng Thịnh - H.Trảng Bom)						

	Xã An Viễn (Trước sát nhập: Các xã Đồi 61, xã An Viễn- H.Trảng Bom)						
	Xã Bàu Hàm: (Trước sát nhập: xã Thanh Bình - H.Trảng Bom, các xã Cây Gáo, Sông Thao, Bàu Hàm - H.Vĩnh Cửu)						
	Xã Xuân Lộc (Trước sát nhập: TT Gia Ray và các xã Xuân Thọ, Xuân Trường, Suối Cát, Xuân Hiệp - H.Xuân Lộc)						
21	Lắp đặt TOCN dọc hai bên đường cung cấp cho các xã Xuân Định, Bảo Hòa, Xuân Phú, Xuân Thọ và các xã lân cận.	xã Xuân Lộc, xã Xuân Phú, xã Xuân Định	Năm 2025	48,063	79.565	18.553	NMN Gia Ray
	Xã Xuân Thành (Trước sát nhập: Các xã Suối Cao và xã Xuân Thành - H.Xuân Lộc)						
22	Hệ thống cấp nước xã Suối Cao, H. Xuân Lộc (gồm 7.590m ống HDPE OD160)	Xã Xuân Lộc và xã Xuân Thành (xã Xuân Trường và xã Suối Cao, H. Xuân Lộc cũ)	Năm 2025	9,248	11.863	2.549	NMN Xuân Lộc
	Xã Xuân Hoà (Trước sát nhập: Xuân Hưng, Xuân Hòa và phần còn lại của xã Xuân Tâm - H.Xuân Lộc)						
23	Cải tạo tuyến ống uPVC D60 thành ống HDPE D160 trên đường Xuân Hưng - Xuân Tâm, H. Xuân Lộc	xã Xuân Hòa (xã Xuân Tâm, H. Xuân Lộc cũ)	Năm 2025	1,25	881	600	NMN Xuân Lộc
24	Lắp đặt bổ sung Tuyến ống HDPE D225 (L=1.310m) từ nhà máy Gia Ray đến Tâm Hưng Hòa	xã Xuân Hòa (xã Xuân Tâm, H. Xuân Lộc cũ)	Năm 2024	1,350	3.423	1.450	NMN Xuân Lộc
	Xã Sông Ray (Trước sát nhập: xã Lâm San và xã Sông Ray - H.Xuân Lộc)						
	Xã Định Quán (Trước sát nhập: TT.Định Quán và các xã Phú Ngọc, Gia Canh, Ngọc Định - H.Định Quán)						

	Phường Hàng Gòn						
25	Tuyến ống chuyển tải dọc đường QL1A đoạn từ ngã ba Tân Phong - Tp.Long Khánh đến xã Xuân Định - H. Xuân Lộc	P. Hàng Gòn (<i>P. Xuân Tân, TP.Long Khánh cũ</i>)	Năm 2025	1,947	11.016	20.660	mua nước của Nhà máy nước Gia Tân
	TỔNG CỘNG			122,6634	211.670		

PHỤ LỤC 3

KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CÁC TUYẾN ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC SẠCH GIAI ĐOẠN 2021-2025 DO CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA TÂN ĐẦU TƯ

STT	Nội dung	Năm xây dựng	Chiều dài tuyến ống (Km)	Kinh phí thực hiện (Triệu đồng)	Tổng số hộ được cấp nước (Hộ)
TỔNG (A + B)			355,648	228.036	27.043
A	Theo Quyết định 673 (A1+A2+A3+A4+A5)		317,135	172.512	26.998
A1	Năm 2021		89,148	23.692	2.485
1	Huyện Thống Nhất	2021	89,148	23.692	2.485
A2	Năm 2022		84,458	47.895	6.733
1	Huyện Thống Nhất	2022	41,105	25.314	4.974
	Huyện Định Quán	2022	37,916	16.073	1.759
	Huyện Cẩm Mỹ	2022	5,437	6.508	-
A3	Năm 2023		49,916	33.918	7.847
1	Huyện Thống Nhất	2023	18,039	15.071	2.236
	Huyện Định Quán	2023	17,964	5.401	3.799
	Huyện Cẩm Mỹ	2023	13,913	13.446	1.812
A4	Năm 2024		63,335	51.230	6.489
1	Huyện Thống Nhất	2024	14,077	8.031	2.978
	Huyện Định Quán	2024	28,740	32.654	2.034
	Huyện Cẩm Mỹ	2024	20,518	10.545	1.477
A5	Năm 2025		30,278	15.777	3.444
1	Xã Dầu Giây	2025	15,609	9.440	2.011
2	Xã Gia Kiệm	2025	0,750	407	378
	Xã La Ngà	2025	12,669	5.393	524
	Xã Xuân Bắc	2025	1,250	537	531
B	Ngoài Quyết định 673 (B1+B2+B3+B4)		38,513	55.524	45
B1	Năm 2022		16,500	27.458	-
3	Thành Phố Long Khánh	2022	16,500	27.458	-
B2	Năm 2023		4,270	9.134	2
3	Thành Phố Long Khánh	2023	4,270	9.134	2
B3	Năm 2024		17,208	18.773	40
3	Huyện Xuân Lộc (xã Xuân Bắc)	2024	8,970	8.943	33
4	Thành Phố Long Khánh	2024	8,238	9.830	7
B4	Năm 2025		0,535	159	3
3	Phường Xuân Lập	2025	0,535	159	3